

Những vấn đề tồn tại liên quan đến kinh tế thể thao ở Việt Nam

Nguyễn Văn Tuấn*

*ThS. Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang

Received: 23/02/2024; Accepted: 6/3/2024; Published: 11/3/2024

Abstract: The author analyses and sums up the problems existing in the theses and monographs of sports economics published recently and points out the reasons.

Keywords: Sports economics; limit; exist; actual problem.

1. Đặt vấn đề

Trong 20 năm qua, vấn đề phát triển kinh tế (KT) thể thao (TT) trên thế giới đã có những bước tiến vượt bậc nhưng cũng còn nhiều tồn tại, bất cập như: Yếu tố lý thuyết chưa hoàn thiện, tụt hậu so với nhu cầu thực tiễn; Các nghiên cứu và phương pháp chưa đáp ứng yêu cầu của thời đại; nghiên cứu lý thuyết chưa phù hợp với thực tế thực nghiệm; Bản thân kinh tế thể thao (KTTT) chưa được tích hợp và tổ chức chặt chẽ, chưa đạt được sự thống nhất nội tại và tính đơn giản logic của lý thuyết. Trong nghiên cứu này không nhằm mục đích bàn luận chi tiết những vấn đề, thiếu sót này mà dưới đây chú trọng phân tích một số vấn đề tồn tại trong thực tiễn theo góc độ lý thuyết hàn lâm, nhằm thu hút sự quan tâm, chú ý của các nhà nghiên cứu, quản lý, thông qua đó thúc đẩy các nghiên cứu, chính sách hợp lý, có lợi cho sự phát triển KTTT ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy và tin cậy như phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát, phỏng vấn chuyên gia.

2.2. Các vấn đề tồn tại chính của KTTT ở Việt Nam

2.2.1. Hiểu sai lý thuyết kinh tế dẫn đến hiểu sai vấn đề KTTT

Kinh tế học (KTH) Thể thao (TT) là môn KTH ứng dụng dựa trên nhiều ngành KTH, có nhiệm vụ vận dụng những kiến thức lý thuyết về KTH để giải thích và giải đáp các vấn đề KTH trong lĩnh vực TT. Chỉ khi hiểu đúng và áp dụng lý thuyết KTH, chúng ta mới có thể giải thích rõ ràng và chính xác các hiện tượng KT và hoạt động KT trong lĩnh vực TT. Nếu có sự sai lệch trong cách hiểu lý thuyết KT thì không thể tránh khỏi việc rút ra những kết luận sai lầm trong thực tế và nghiên cứu các vấn đề KTTT.

Theo nhà kinh tế học người Mỹ Hirschman, có mối liên hệ tự nhiên giữa các ngành công nghiệp khác

nhau do cung và cầu. Ông gọi mối liên kết giữa một ngành và các ngành công nghiệp hấp thụ sản phẩm của nó là liên kết xuôi; ông gọi mối liên kết giữa một ngành và các ngành công nghiệp cung cấp sản phẩm cho ngành đó là liên kết ngược. Hirschman chia tất cả các sản phẩm vật chất thành các ngành công nghiệp thượng nguồn và các ngành công nghiệp hạ nguồn tùy theo công dụng của sản phẩm và vị trí của chúng trong chuỗi công nghiệp. Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, KTTT được xác định là ngành công nghiệp hạ nguồn.

2.2.2. Không chú ý đến tính khoa học và tính chính xác của các khái niệm

Việc làm cho các khái niệm trở nên chính xác và khoa học thông qua ứng dụng thực tế là quan trọng nhất cho việc phát triển KTTT. Tuy nhiên, việc bỏ qua tính chính xác, khoa học của các khái niệm có biểu hiện rõ ràng trong thực hành thực tế và nghiên cứu KTTT. Cần phải điều chỉnh ngành TT từ góc độ KTH và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc phân chia lĩnh vực kinh tế. Ngành TT theo các chuyên gia là một thuật ngữ học thuật. Cần giải thích ngành TT từ góc độ công việc TT thực tế, là một thuật ngữ việc làm chính thống như các ngành dịch vụ hoặc công nghiệp khác. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu KTTT luôn coi ngành TT là một khái niệm công việc được quan chức đề xuất là một khái niệm học thuật, và từ chối “hiểu và điều chỉnh ngành TT từ góc độ KTH và theo đúng nguyên tắc phân chia các lĩnh vực KTH”.

2.2.3. Xác định đúng bản chất của các hiện tượng KTTT và hoạt động KTH khác

Nhiệm vụ của KTH là làm sáng tỏ bản chất của các hiện tượng và hoạt động KT. Việc nghiên cứu các hiện tượng KTTT và hoạt động KT không thể chỉ dừng lại ở bề nổi mà cần làm bộc lộ bản chất của các hiện tượng KT và hoạt động KT trong lĩnh vực TT thông qua các hiện tượng KT này. Nếu không, chúng ta không thể đưa ra những giải thích khoa học cho những

hiện tượng KTTT này và chúng ta không thể thực sự nắm bắt được mối quan hệ KT thực tế được phản ánh trong các hiện tượng và hoạt động KTTT này.

2.2.4. *Phủ nhận một cách liều lĩnh các nguyên tắc lý thuyết KT*

Một số học giả trong và ngoài nước cho rằng với sự ra đời của xã hội thông tin và thời đại tri thức, ba cách phân loại ngành ban đầu không còn đủ nữa. Trong giai đoạn lịch sử mới, ngành công nghiệp tri thức, văn hóa và công nghiệp thông tin phát triển nhanh chóng, việc tiếp tục xếp chúng vào ngành công nghiệp lớn cùng với các ngành thương mại, vận tải, tài chính và các bộ phận khác phục vụ sản xuất và kinh doanh là không còn phù hợp nữa. Thay vào đó, họ nên tách các ngành công nghiệp tri thức, văn hóa và công nghiệp thông tin này khỏi ngành cấp ba và phân loại chúng thành ngành thứ tư. Có quan điểm cho rằng, ngành công nghiệp lớn hiện nay bao gồm các ngành có nội dung chính bao gồm nghiên cứu khoa học, các sản phẩm văn hóa và tinh thần, giáo dục và đào tạo. Hơn nữa, các hoạt động truyền thông, công nghệ dịch vụ còn có xu hướng tách ra khỏi ngành cấp ba và hình thành ngành thứ tư. Đề xuất này dựa trên thực tế và lý thuyết và có thể được các nước trên thế giới áp dụng vào một thời điểm nào đó trong tương lai. Tuy nhiên, sự xuất hiện của ngành thứ tư là sự phát triển của lý thuyết ba ngành chứ không phải là sự phủ định của lý thuyết ba ngành, cũng không có nghĩa là sự phân loại ba ngành và sự khác biệt lẫn nhau giữa ba ngành không còn tồn tại. Việc tuyên bố liều lĩnh rằng ba lý thuyết ngành đã “lỗi thời” không những không khoa học mà còn dẫn đến những hiểu lầm trong nghiên cứu của chúng ta về ngành TT.

2.2.5. *Bỏ qua sự thống nhất giữa KTTT và nền KT tổng*

KTTT là một nhánh của KTH nghiên cứu các hiện tượng và hoạt động KT trong lĩnh vực TT. Vì vậy, KTH TT có tính đặc thù khác với các ngành KT khác, nhưng tính đặc thù này không được vi phạm lý thuyết chung về KTH mà phải duy trì sự thống nhất với KTH nói chung. Các lý thuyết KTH về các ngành và phân loại ngành cũng như các lý thuyết về phân chia thị trường và hệ thống thị trường cũng nên được áp dụng vào KTTT. Các tiêu chuẩn phân loại ngành và phân loại thị trường được xây dựng dựa trên lý thuyết KT cũng cần được áp dụng vào việc nghiên, ứng dụng vào thị trường TT. Khi KTH TT nghiên cứu ý nghĩa và mở rộng của ngành TT và thị trường TT, nó cũng phải tuân theo các tiêu chuẩn thống nhất về phân loại ngành và phân loại thị trường do KTH đưa ra. Tuy

nhiên, trong nghiên cứu KTTT, việc áp dụng cũng có sai lầm khi đi chệch khỏi các lý thuyết và tiêu chuẩn thống nhất do KTH cung cấp một cách cố ý hoặc vô ý và đặt ra bộ tiêu chuẩn theo thực tế, do đó vi phạm sự thống nhất của KTTT và xu hướng KT chung.

2.2.6. *Biện pháp thay đổi thiếu cơ sở lý thuyết vững chắc*

Nhiệm vụ của các nhà KT trước hết là hiểu thế giới hơn là cải tạo nó. Nếu chúng ta không hiểu kỹ thì biến đổi cũng là một sự biến đổi. Các nhà KT cũng phải nghiên cứu chính sách, nhưng nghiên cứu chính sách cần có nền tảng lý thuyết vững chắc. Ví dụ: Thành lập “thị trường vốn TT”, cần phải có căn cứ về mặt lý thuyết và thực tiễn. Thị trường vốn là thị trường tài chính. Tài chính là mọi hoạt động liên quan đến lưu thông tiền tệ và tín dụng ngân hàng, thị trường tài chính là nơi thực hiện các hoạt động tài chính nêu trên, chủ yếu là các ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán. Có ý kiến đề nghị cơ quan quản lý TT nên thành lập “thị trường vốn TT”. Có cần thiết và có thể làm như vậy không? Làm như thế nào?... Có thể thấy, các biện pháp đổi thay đổi phải có nền tảng lý luận vững chắc, những đề xuất chính sách thiếu cơ sở lý luận chắc chắn sẽ dẫn đến sai lệch thực tế, đây là điều cần được chú ý khi xây dựng và phát triển KTTT.

2.2.7. *Phải tuân thủ các quy tắc cơ bản của tư duy logic*

Logic tổng quát là môn khoa học nghiên cứu hình thức tư duy logic cũng như các quy luật cơ bản và phương pháp logic của nó. Logic có thể giúp con người hiểu sự việc một cách chính xác, diễn đạt suy nghĩ một cách chính xác và thể hiện suy nghĩ một cách chặt chẽ; nó có thể giúp con người vạch trần những lỗi logic và bác bỏ những sai lầm. Phát triển KTTT phải nắm vững và tuân thủ các quy luật cơ bản của tư duy và phương pháp logic để thể hiện chính xác các ý tưởng, thể hiện ý tưởng một cách chặt chẽ và tránh sai sót.

Những quy luật cơ bản của tư duy logic là những quy luật cần được tuân theo trước tiên khi sử dụng các hình thức tư duy khác nhau. Nếu không tuân thủ những quy luật này, nhà KT sẽ không thể sử dụng các khái niệm, phán đoán và lý luận một cách chính xác cũng như không thể suy nghĩ chính xác. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy rằng các quy luật cơ bản của tư duy logic thường không được tuân theo trong KTTT.

2.2.8. *Khi học hỏi những lý thuyết, kinh nghiệm nước ngoài, cần xác định mức độ phù hợp và ý nghĩa thực sự ban đầu của chúng*

Để phát triển KTTT, có thể học hỏi lý thuyết và kinh nghiệm của các nước phát triển. Sau khi Việt Nam hội nhập KT thế giới, xây dựng cơ chế kinh tế thị trường XHCN, với việc không ngừng cải cách hệ thống KT và TT, Việt Nam và các nước phát triển ngày càng có những điểm tương đồng về hệ thống điều hành KTTT, dựa trên lý luận và kinh nghiệm của phương Tây. Nhưng việc tham khảo này phải dựa trên sự hiểu biết đầy đủ và mô tả chân thực kinh nghiệm và lý thuyết nước ngoài. Nếu thiếu sự hiểu biết đầy đủ và mô tả chân thực về kinh nghiệm nước ngoài, điều đó sẽ làm sai lệch trong ứng dụng thực tiễn. Điều này phải được lưu ý.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nền tảng thiếu vững chắc về lý thuyết kinh tế

Nhiệm vụ của KTTT là sử dụng lý thuyết KT để nghiên cứu, khám phá, tìm hiểu các hiện tượng kinh tế trong lĩnh vực TT và bản chất, quy luật của hoạt động KT từ đó áp dụng và phát triển ngành KTTT. KTH TT đòi hỏi một nền tảng vững chắc về KT. KTH là một hệ thống môn học phức tạp và việc nghiên cứu KTTT đòi hỏi phải liên quan đến nhiều ngành KT khác nhau. Vì vậy, các nhà KTTT cần phải hiểu rõ KTH một cách có hệ thống và nắm vững kiến thức của các ngành KT khác nhau liên quan đến KTTT. Vì KTH rất hiện đại và không ngừng phát triển nên cần không ngừng bổ sung những yếu tố tri thức mới. Nếu không nắm vững kiến thức KT một cách có hệ thống, không nắm rõ một số diễn biến quan trọng của KTH đương thời mà “học trước khi dùng gấp”, nửa hiểu, nửa không, hiểu nó một cách phiến diện sẽ không thể đi sâu vào bản chất của các hiện tượng KTTT và các hoạt động KT, từ đó không thể đưa ra những giải thích khoa học, thậm chí có thể dẫn đến đến những hiểu biết, kết luận đến ứng dụng sai lầm, đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến những vấn đề trên.

2.3.2. Thiếu thái độ khoa học trong việc tìm kiếm sự thật từ thực tế

KTTT cũng như toàn bộ hoạt động KT-xã hội, phải tuân thủ tinh thần học tập tích cực, tìm kiếm sự thật từ thực tế, tiến theo thời đại và không ngừng đổi mới, chỉ có như vậy mới có thể phát triển. Đi tìm sự thật từ thực tế là cơ sở để có thể phát triển theo hướng bền vững và sát thực tế.

Để tìm kiếm sự thật từ thực tế để phát triển không cần chỉ hướng vào cái cao siêu, sách vở mà chú trọng vào thực tế.

2.3.3. Không nên áp dụng mù quáng các tiêu chuẩn hàn lâm

Phát triển KTTT cũng phải tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực cơ bản. Nếu không chú ý, không tuân thủ các quy chuẩn hàn lâm về phát triển KTH thì sẽ khó hình thành những khái niệm chính xác, ý tưởng rõ ràng, các phương pháp tiếp cận, tiếp thị và hướng đến khách hàng để phát triển KTTT.

2.3.4. Áp dụng máy móc các mô hình nước ngoài

Áp dụng máy móc các mô hình KTTT nước ngoài có điều thuận lợi cho việc phát triển KTTT Việt Nam khi tránh được các sai lầm, tuy nhiên mức độ phù hợp với thực tế cần xem xét kỹ càng. Không có mô hình nào được xác định đúng trong mọi trường hợp, chỉ có linh hoạt áp dụng và điều chỉnh có khoa học hợp lý mới có thể đảm bảo sự phát triển bền vững hoạt động KTTT. Tùy thuộc vào đặc điểm con người, văn hóa, KT-xã hội mà các mô hình KTH có sự thay đổi, muốn có sự phát triển bền vững cần có các thử nghiệm, thậm chí sai lầm để điều chỉnh và hướng đến sự phát triển bền vững.

3. Kết Luận

Tác giả phân tích, tổng hợp những vấn đề tồn tại trong các luận văn, chuyên khảo kinh tế thể thao xuất bản gần đây và chỉ ra nguyên nhân liên quan đến sự trạng thái và sự phát triển của Kinh tế Thể thao ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu được sử dụng như nguồn tài liệu nghiên cứu và các chiến lược phát triển dịch vụ, kinh tế thể thao Việt Nam hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tú Anh (2017). *Phát triển KTTT ở Việt Nam - Bài học kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới*. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể thao số 2 (2017) tr 8-11.
2. Lưu Quang Hiệp (2015). *Giải pháp phát triển kinh tế thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*, Đề tài mã số KX.01.05/11-15, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
3. Zhang W, Mou C. (2023). *Analysis and improvement of sports industry development and public health strategy under low-carbon economic structure*. Front Public Health. Mar 21;11:1152452.
4. Guo Z. (2022). *An Annealing Model Analysis and Research on the In of Community Public Sports on Economic Development*. Comput Intell Neurosci. Apr 15;2022:3129638. doi: 10.1155/2022/3129638.
5. Li M, Shi Y, Peng B. (2022). *The Analysis and Research on the Influence of Sports Industry Development on Economic Development*. J Environ Public Health. Sep 10;2022:3329174.